

Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 03 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Kim S, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Kim Thị So T, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kim S và chị Kim Thị So T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kim S và chị Kim Thị So T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Kim Nhật Thái D, sinh ngày 01/5/2014, hiện nay đang ở với anh Kim S. Anh Kim S và chị Kim Thị So T thỏa thuận giao con chung cho anh Kim S được tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với

nguyện vọng của cháu D) và anh Kim S tự nguyện không yêu cầu chị Kim Thị So T cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Kim S và chị Kim Thị So T mỗi người phải chịu 75.000 (*Bằng chữ: bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí nhưng anh Kim S tự nguyện nộp thay tiền án phí cho chị So T nên được thời trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0012776 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn chênh lệch là 150.000 đồng cho anh Kim S theo biên lai trên, chị Kim Thị So T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã H, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc